

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1203/TTr-SYT ngày 04 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và UBND cấp huyện (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Y tế đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan trước ngày 15/4/2025.

2. Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC có số thứ tự 05 mục I của phần A; thủ tục số 30 mục I của phần C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế (Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ VÀ UBND CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 967 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ							
1.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000135)	05 ngày làm việc	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	(1) Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. (2) Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. (4) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Sở Y tế	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện. (3) Thành phần hồ sơ.
B THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN							
2.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại	05 ngày làm việc	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	(1) Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017	Phòng Y tế hoặc Văn phòng	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.

	giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế (1.000669)			ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	của Chính phủ. (2) Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. (4) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	HĐND&UBND cấp huyện	(3) Thành phần hồ sơ.
--	---	--	--	--	---	------------------------	--------------------------

*** Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn/>) theo quy định./.